CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI NHẬT ANH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/CBPTN-NA *Vv: Công bố thông tin năng lực hoạt động trạm thí nghiệm chuyên ngành XD..*	*Bắc Ninh, ngày 13 tháng 11 năm 2026*

SỞ XÂY DỰNG BẮC NINH
ĐẾN Số:
Ngày 16/11/26
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG TRẠM THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Kính gửi: Sở Xây dựng Tỉnh Bắc Ninh

- Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

- Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Căn cứ Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

- Căn cứ công văn số 2825/SXD-CCGĐXD ngày 20/3/2026 của Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng về việc triển khai thực hiện công bố thông tin của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo quy định tại Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ.

Công ty TNHH xây dựng thương mại Nhật Anh công bố công khai thông tin về năng lực đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng như sau:

1. Thông tin về Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

- Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: Công ty TNHH xây dựng thương mại Nhật Anh.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0108627318, đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 02 năm 2019, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 09 tháng 04 năm 2026. Cơ quan cấp: Phòng đăng ký kinh doanh và tài chính doanh nghiệp - Sở Tài Chính Thành phố Hà Nội.
- Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số: 00001, đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 4 năm 2026. Cơ quan cấp: Phòng đăng ký kinh doanh và Quản lý doanh nghiệp - Sở Tài Chính Thành phố Hải Phòng.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 10, ngách 12/101 phố Chính Kinh, phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Địa chỉ địa điểm kinh doanh: Thửa đất số 7/824, tờ bản đồ số 2, tổ dân phố Phương Lưu 1, phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Điện thoại: 0912405456.
- Mã số thuế: 0108627318.

- Email: nhatanhco.ltd2019@gmail.com Website:https://Nhatanh2019las180.com.

2. Thông tin phòng thí nghiệm:

- Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm vật liệu xây dựng LAS-XD 180.
- Mã số phòng thí nghiệm được cấp: LAS-XD 180 đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số 239/GCN-BXD ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
- Điện thoại: 0912405456.
- Trưởng phòng thí nghiệm: Trịnh Văn Tài.
- Địa chỉ phòng thí nghiệm chính: Thửa đất số 7/824, tờ bản đồ số 2, tổ dân phố Phương Lưu 1, phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng.
- Địa chỉ đặt trạm thí nghiệm hiện trường:

+ Trạm thí nghiệm Bắc Ninh: Tổ dân phố Bình Ngô, phường Mão Điền, tỉnh Bắc Ninh

3. Thông tin về năng lực của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thuộc trạm hiện trường (chi tiết thông tin tại Phụ lục 01 kèm bản công bố này).

Công ty TNHH xây dựng thương mại Nhật Anh chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của thông tin tự công bố, cập nhật khi có thay đổi theo quy định./.

Văn bản thay thế cho văn bản gửi sở ngày 12/11/2026. (Văn bản số 10/CBPTN-NA ngày 09/08/2026).

ĐẠI DIỆN
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI NHẬT ANH

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khắc Lanh

PHỤ LỤC 01

DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM; TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT TƯƠNG ỨNG ĐỂ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM; MÁY MÓC, THIẾT BỊ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM; THÍ NGHIỆM VIÊN ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM ĐÃ CÔNG BỐ

(Trạm thí nghiệm hiện trường; địa điểm: Tổ dân phố Bình Ngô, phường Mão Điền, tỉnh Bắc Ninh)

(Kèm theo bản công bố số: 11/CBPTN-NA ngày 13/11/2026 của Công ty TNHH xây dựng thương mại Nhật Anh)

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
1	**CƠ LÝ ĐẤT**			
	Lấy mẫu, bao gói, vận chuyển	TCVN 2683-2012	Xẻng, muôi, bao chứa vật liệu	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Phân loại đất	AASHTO M145	Bộ sàng tiêu chuẩn; Máy lắc sàng cơ học; Cân kỹ thuật; Tủ sấy đối lưu; Khay đựng mẫu, chổi vệ sinh sàng, …	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195-2012	Bình tỷ trọng..	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196-2012	Cân, tủ sấy..	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Giới hạn chảy và giới hạn dẻo	TCVN 4197-2012	Bộ chảy dẻo	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Thành phần hạt	TCVN 4198-2014	Bộ sàng	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Đầm nén Proctor	TCVN 12790-2020	Cối đầm, cân..	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Khối lượng thể tích	TCVN 4202-2012	Dao vòng…	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Xác định Chỉ số CBR	TCVN 12792-2020	Máy nén CBR…	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Độ trương nở	TCVN 12792-2020	Đồng hồ so	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công

	Hàm lượng hữu cơ	AASHTO T176	Lò nung, cốc nung	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Độ chặt nền đắp tại hiện trường	AASHTO T191 TCVN 12791-2020	Bộ rót cát, bộ dao đai	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Mô đun đàn hồi bằng tấm ép cứng	TCVN 8861-2011	Kích, tấm ép cứng	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Hàm lượng muối hoà tan	Phụ lục D - TCVN 9436		Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
2	**BÊ TÔNG**			
	Độ sụt hỗn hợp bê tông	TCVN 3106-2022	Côn sụt	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Khối lượng thể tích của hỗn hợp	TCVN 3108-2022	Thùng đong, Cân kỹ thuật	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Cường độ chịu nén	TCVN 3118-2022	Máy nén bê tông	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Xác định độ chống thấm nước	TCVN 3116:2022	Máy thấm	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Hàm lượng bọt khí	TCVN 3111:2022	Bình thử bọt khí; Bàn rung.	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
3	**THÉP XÂY DỰNG**			
	Thí nghiệm Kéo, uốn, gân, kích thước hình học	TCVN 7937-1-2013 tham chiếu TCVN 197-2014 & TCVN 198 - 2008, A370, TCVN 1651:2018	Máy kéo thép, gối uốn, thước kẹp	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
4	**VỮA ỐNG SIÊU ÂM; ỐNG GHEN**			
	Độ chảy, linh động	TCVN 11971:2018	Phễu đo độ chảy	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Độ co, nở, tách nước	TCVN 11971:2018	Ống đong 1000ml	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Cường độ vữa	TCVN 6016:2011	Máy nén	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
5	**XI MĂNG**			
	Độ mịn, khối lượng riêng	TCVN 13605-2023	Sàng, bình cổ thóp	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017-2015	Bộ Vika	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công

	Xác định giới hạn bền nén	TCVN 6016-2011	Máy nén	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
6	**CÁT XÂY DỰNG**			
	Khối lượng riêng	TCVN 7572	Bình thuỷ tinh…	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Khối lượng thể tích và độ xốp	TCVN 7572	Thùng đong…	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Độ ẩm	TCVN 7572	Cân, tủ sấy..	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Thành phần hạt	TCVN 7572	Bộ sàng	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Hàm lượng bụi bùn sét	TCVN 7572	Thùng có vòi	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Tạp chất hữu cơ	TCVN 7572	Hoá chất NaoH	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
7	**ĐÁ XÂY DỰNG**			
	Thành phần hạt	TCVN 7572	Bộ sàng	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Khối lượng riêng	TCVN 7572	Bình thuỷ tinh…	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Khối lượng thể tích và độ xốp	TCVN 7572	Thùng đong…	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Độ ẩm	TCVN 7572	Cân, tủ sấy..	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Hàm lượng bụi bùn sét	TCVN 7572	Thùng có vòi	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Nén dập trong xi lanh	TCVN 7572	Bộ nén dập D150;75	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Cường độ đá gốc	TCVN 7572	Máy khoan, máy nén	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Hàm lượng hạt thoi dẹt	TCVN 7572	Thước đo dài dẹt	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Hàm lượng hạt mềm yếu	TCVN 7572	Búa con, kim sắt	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công

	Độ mài mòn Losangeles	TCVN 7572	Máy Losangeles	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
8	**MÓNG CẤP PHỐI ĐÁ DĂM BASE - SUBBASE**			
	Cường độ đá gốc	TCVN 7572-10:2006	Máy khoan, máy nén	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Giới hạn dẻo và giới hạn chảy	TCVN4197:2012	Bộ chảy dẻo	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Đầm chặt tiêu chuẩn trong phòng thí nghiệm	TCVN 12790:2020	Bộ chày khuôn đầm	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Độ hao mòn LA	TCVN 7572-12:2006	Máy Losangeles	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Hàm lượng hạt thoi dẹt	TCVN 7572-13:2006	Thước đo dài dẹt	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Chỉ số CBR	TCVN 12792:2020	Máy nén CBR	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Thành phần hạt	TCVN 4198-2014	Bộ sàng	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Độ ẩm	TCVN 4196:2012	Cân, tủ sấy..	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
9	**BÊ TÔNG NHỰA**			
	Thành phần hạt vật liệu	AASHTO T27	Bộ sàng	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Cường độ nén của đá gốc, MPa	TCVN 7572-10	Máy khoan, máy nén	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Độ hao mòn khi va đập trong máy Los Angeles, %	TCVN 7572-12	Máy Losangeles	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Tỷ trọng khối	AASHTO T85;T84	Bộ cân trong nước, tủ sấy	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Hàm lượng vật liệu nhỏ hơn 0,075 mm xác định bằng phương pháp rửa,%	AASHTO T11	Sàng 0,075, tủ sấy	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Hàm lượng sét cục và hạt mềm yếu, %	AASHTO T112	Búa con, kim sắt	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công

	Hàm lượng hạt thoi dẹt (tỷ lệ 1/3) , %	TCVN 7572-13	Thước đo dài dẹt	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Độ góc cạnh đá, %	TCVN 11807	Bộ góc cạnh đá	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Độ dính bám đá - nhựa đường (3), cấp	TCVN 7504	Bếp đun, chỉ buộc	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Độ góc cạnh cốt liệu mịn , %	TCVN 8860-7	Bộ góc cạnh cát	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Giá trị đương lượng cát (SE), %	AASHTO T176	Bộ đương lượng cát	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Khối lượng riêng, T/m^3	TCVN 8735	Bình tỷ trọng	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Thành phần hạt (lượng lọt sàng qua các cỡ sàng mắt vuông), %	TCVN 12884-2	Bộ sàng	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Độ ẩm, %	TCVN 12884-2	Cân, tủ sấy..	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Chỉ số dẻo của bột khoáng nghiền từ đá các bô nát (1), %	TCVN 4197	Bộ chảy dẻo	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Tỷ trọng lớn nhất của bê tông nhựa	TCVN 8860-4:2011	Bộ hút chân không	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Thành phần hạt, hàm lượng nhựa, độ ổn định Marshall, độ rỗng dư, khối lượng thể tích mẫu bê tông nhựa	TCVN 8860:2011 TCVN 8819:2011 AASHTO T275	Máy chiết, máy nén Marshal…	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Độ bằng phẳng đo bằng phẳng thước 3 mét	TCVN 8864:2011	Thước 3 mét	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Độ nhám mặt đường BTN theo phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011	Bộ rắc cát	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:2011	Máy khoan, bộ cân trong nước	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Độ ổn định, độ dẻo Masrhall	TCVN 8860-1:2011	Máy nén Marshal…	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Mô đun đàn hồi theo độ võng đàn hồi dưới bánh xe bằng cần Belkenman	TCVN 8867:2011	Cần Belkenman…	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
10	**NHỰA ĐƯỜNG**			

	Độ kim lún	TCVN 7495:2005	Máy kim lún..	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Độ kéo dài	TCVN 7496:2005	Máy kéo dài…	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Độ hoá mềm	TCVN 7497:2005	Máy hoá mềm…	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Điểm chớp cháy	TCVN 7498:2005	Bộ chớp cháy	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Tổn thất khối lượng sau khi gia nhiệt 5 giờ ở 163 oC	TCVN 7499:2005	Lò nung, cân…	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Tỷ lệ độ kim lún sau gia nhiệt 5 giờ ở 163 oC so với ban đầuKh	TCVN 7495:2005	Máy kim lún..	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Khối lượng riêng	TCVN 7501:2005	Bình tỷ trọng..	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Độ dính bám với đá	TCVN 7504:2005	Bếp đun, chỉ buộc	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
11	**TRỤ ĐẤT XI MĂNG**			
	Phương pháp thí nghiệm kháng nén cực hạn nở hông	ASTM 2166	Máy nén đa năng	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Xác định độ ẩm của đất	TCVN 4196: 2012	Cân, tủ sấy..	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Cọc - Phương pháp thí nghiệm tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393 - 2012	Kích, dầm, tải..	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Kkhối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:2022	Cân, ống đong,tủ sấy..	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
12	**CỌC KHOAN NHỒI**			
	Bentonite			
	Khối lượng riêng	TCVN 11893-2017	Bộ thí nghiệm Bentonite	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Độ nhớt	TCVN 11893-2017	Bộ thí nghiệm Bentonite	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Hàm lượng hạt cát	TCVN 11893-2017	Bộ thí nghiệm Bentonite	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công

	Trị số PH	TCVN 11893-2017	Bộ thí nghiệm Bentonite	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Tỷ lệ keo	TCVN 11893-2017	Bộ thí nghiệm Bentonite	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Lượng mất nước	TCVN 11893-2017	Bộ thí nghiệm Bentonite	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Độ dày áo sét	TCVN 11893-2017	Bộ thí nghiệm Bentonite	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Lực cắt tĩnh	TCVN 11893-2017	Bộ thí nghiệm Bentonite	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Tính ổn định	TCVN 11893-2017	Bộ thí nghiệm Bentonite	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
13	**VẢI ĐỊA KỸ THUẬT**			
	Xác định lực kéo giật và độ giãn dài kéo giật theo chiều khổ	TCVN 8871-1:2011	Máy kéo nén đa năng	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Xác định lực xé rách hình thang	TCVN 8871-2:2011	Máy kéo nén đa năng	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Xác định lực xuyên thủng (CBR)	TCVN 8871-3:2011	Máy kéo nén đa năng	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Xác định lực kháng xuyên thủng thanh	TCVN 8871-4:2011	Máy kéo nén đa năng	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Xác định áp lực kháng bục	TCVN 8871-5:2011	Thiết bị áp lực kháng bục	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Xác định kích thước lỗ lọc của vải	TCVN 8871-6:2011	Máy lắc sàng, các loại hạt; cân kỹ thuật	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Xác định chiều dày tiêu chuẩn	TCVN 8220:2009	Thiết bị đo chiều dày	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Xác định khối lượng đơn vị diện tích vải địa	TCVN 8485:2010	Cân kỹ thuật loại 6kg(d=0.01g), kéo, thước	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Xác định độ thấm đơn vị	TCVN 8487:2010	Máy kéo nén đa năng	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Xác định khả năng chống chọc thủng (phương pháp rơi côn)	TCVN 8484:2010	Thiết bị thấm vỏ lọc, nhiệt kế, cân,	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Xác định cường độ mối nối	TCVN 9138:2012	Thiết bị rơi côn, thước đo	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn

				Duy Công
	Xác định đường kính sợi chỉ, cường độ chịu kéo, độ giãn dài	ASTM D204	Máy kéo nén đa năng	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Khả năng thoát nước dưới áp lực	ASTM D4716:08	Thiết bị thấm áp lực, nhiệt kế, đồng hồ bấm giây	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Xác định cường độ chịu kéo sau khi chịu tia cực tím	TCVN 8482:2010	Máy UV	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công
	Xác định bề rộng	ASTM D3774	Thước đo	Trần Đức Thiện, Chu Hồng Phong, Nguyễn Duy Công

ĐẠI DIỆN

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI NHẬT ANH

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khắc Lanh

PHỤ LỤC 02
DANH SÁCH NHÂN SỰ TRẠM THÍ NGHIỆM

(Trạm thí nghiệm hiện trường; địa điểm: Tổ dân phố Bình Ngô, phường Mão Điền, tỉnh Bắc Ninh)

(Kèm theo bản công bố số: 11/CBPTN-NA ngày 13/11/2026 của Công ty TNHH xây dựng thương mại Nhật Anh)

STT	Họ và tên	Chứng chỉ	Chức vụ
1	Trịnh Văn Tài	1. Bằng ĐH giao thông vận tải 2. Chứng nhận tập huấn ISO 17025:2007 3. Chứng chỉ đào tạo thí nghiệm viên ngắn hạn chuyên ngành: Quản lý phòng thí nghiệm 4. Chứng chỉ sơ cấp nghề: Thí nghiệm công trình giao thông	Trưởng phòng thí nghiệm Trưởng trạm thí nghiệm
2	Chu Hồng Phong	1. Chứng nhận bồi dưỡng kỹ thuật nghiệp vụ: Thí nghiệm viên chuyên ngành: Xây dựng công trình giao thông	Nhân viên
3	Trần Đức Thiện	1. Chứng nhận bồi dưỡng kỹ thuật nghiệp vụ: Thí nghiệm viên chuyên ngành: Xây dựng công trình giao thông	Nhân viên
4	Nguyễn Duy Công	1. Chứng nhận bồi dưỡng kỹ thuật nghiệp vụ: Thí nghiệm viên chuyên ngành: Xây dựng công trình giao thông	Nhân viên

TT	Tên thiết bị - Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng	Ghi chú
I	**THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM BÊ TÔNG XI MĂNG**				
1	Máy nén bê tông 2000 KN	Chiếc	1	Bình thường	
2	Khuôn bê tông hình trụ 15x30cm	Chiếc	36	Bình thường	
3	Bộ kepping mẫu bê tông xi măng	Chiếc	1	Bình thường	
4	Đầu chụp mẫu nén BTXM	Chiếc	1	Bình thường	
5	Bộ thí nghiệm độ sụt bê tông	Bộ	1	Bình thường	
II	**THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM CỐT LIỆU CÁT ĐÁ**				
1	Máy mài mòn Los angeles + 12 viên bi sắt & sàng 1.7mm	Bộ	1	Bình thường	
2	Thùng đong dung tích 15lít, 5 lít, 2 lít	Chiếc	3	Bình thường	
3	Bộ xi lanh nén dập đá dăm D150 , D75	Bộ	1	Bình thường	
4	Bộ chia mẫu	Bộ	2	Bình thường	
5	Phễu rót mẫu cốt liệu nhỏ	Chiếc	1	Bình thường	
6	Phễu rót mẫu cốt liệu lớn	Chiếc	1	Bình thường	
7	Thùng rửa cốt liệu nhỏ có vòi	Chiếc	1	Bình thường	
8	Thùng rửa cốt liệu lớn có vòi	Chiếc	1	Bình thường	
9	Bình xác định tỷ trọng cát, đá	Chiếc	1	Bình thường	
10	Côn, chày thử độ sụt của cốt liệu	Bộ	1	Bình thường	
11	Bảng màu chuẩn	Chiếc	1	Bình thường	
12	Hóa chất NaoH, Na2SO4	Bộ	1	Bình thường	
III	**THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM XI MĂNG, VỮA**				
1.	Máy nén đănng WDW-100D	Chiếc	1	Bình thường	
2.	Bộ gá nén, uốn vữa xi măng	Chiếc	1	Bình thường	
3.	Dụng cụ VICA	Bộ	1	Bình thường	
4.	Máy trộn vữa xi măng tiêu chuẩn	Chiếc	1	Bình thường	

TT	Tên thiết bị - Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng	Ghi chú
5.	Vành khâu Le Chaterlier	Chiếc	6	Bình thường	
6.	Bình tỷ trọng xi măng	Chiếc	2	Bình thường	
7.	Sàng độ mịn xi măng 0,045mm	Chiếc	1	Bình thường	
8.	Khuôn vữa xi măng 50 x 50x 50 kép 3	Bộ	3	Bình thường	
9.	Khuôn vữa xi măng 40 x 40 x 160 kép 3	Bộ	3	Bình thường	
10.	Cát chuẩn đúc mẫu vữa xi măng	Thùng	2	Bình thường	
11.	Bộ thí nghiệm độ linh động của vữa	Chiếc	1	Bình thường	
12.	Thiết bị dằn tạo mẫu vữa	Chiếc	1	Bình thường	
IV	**THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM THÉP**				
1.	Máy kéo thép đa năng WA - 1000B	Chiếc	1	Bình thường	
2.	Gối uốn thép	Bộ	1	Bình thường	
3.	Bộ thi nghiệm bu lông	Bộ	1	Bình thường	
V	**THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM ĐẤT- ĐÁ - CẤP PHỐI - CÁT**				
1.	Máy đầm điện đa năng	Bộ	1	Bình thường	
2.	Protor cải tiến: cối + chày	Bộ	1	Bình thường	
3.	Protor tiêu chuẩn: cối + chày	Bộ	1	Bình thường	
4.	Khuôn CBR: đế, thân khuôn, quả gia tải, …	Bộ	10	Bình thường	
5.	Đồng hồ so, dải đo 10 x 0,01mm	Chiếc	10	Bình thường	
6.	Bộ dụng xác định giới hạn chảy dẻo	Bộ	1	Bình thường	
7.	Bình khối lượng riêng của đất	Chiếc	3	Bình thường	
VI	**THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG**				
1.	Phễu rót cát thí nghiệm độ chặt hiện trường	Bộ	2	Bình thường	
2.	Bộ dao vòng thí nghiệm độ chặt hiện trường	Bộ	1	Bình thường	
3.	Bộ thí nghiệm bentonite	Bộ	1	Bình thường	
4.	Cát tiêu chuẩn kiểm tra độ chặt hiện trường	Kg	50	Bình thường	

TT	Tên thiết bị - Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng	Ghi chú
5.	Bộ thước 3m	Bộ	1	Bình thường	
VII	**THIẾT BỊ DÙNG CHUNG**				
1.	Cân điện tử 6000g x 0.01g	Chiếc	1	Bình thường	
2.	Cân điện tử 30kg x 1.0g	Chiếc	1	Bình thường	
3.	Cân điện tử 100kg x10g	Chiếc	1	Bình thường	
4.	Tủ sấy 300°C	Chiếc	1	Bình thường	
5.	Lò nung 1000°C-TQ	Chiếc	1	Bình thường	
6.	Bộ sàng CPDD loại I và II D300 gồm: 50; 37.5; 25; 19;9.5; 4,75;2.36;0.425;0.075 , gồm đáy và nắp	Bộ	1	Bình thường	
7.	Bộ sàng đá bê tông gồm D300: 70; 40; 20;10; 5;ĐÁY, NẮP	Bộ	1	Bình thường	
8.	Bộ sàng cát bê tông, cát đen gồm D300: 5; 2.5; 1.25; 0.63; 0.14; gồm đáy và nắp	Bộ	1	Bình thường	
9.	Bộ sàng đất D300 gồm: 100; 80; 60; 40; 20; 10; 5; 2; 1; 0,5; 0,25 và 0,1 mm; gồm đáy và nắp	Bộ	1	Bình thường	
10.	Bàn cân, rọ cân thủy tĩnh	Chiếc	1	Bình thường	
11.	Nhiệt kế dải đo 0-250°C	Chiếc	1	Bình thường	
12.	Ống đong 100 ml, Model: V101-02	Chiếc	1	Bình thường	
13.	Ống đong 250 ml, Model: V101-03	Chiếc	1	Bình thường	
14.	Ống đong 500 ml, Model: V101-03	Chiếc	1	Bình thường	
15.	Ống đong 1000 ml, Model: V101-05	Chiếc	1	Bình thường	
16.	Khay tôn 40x60x5	Chiếc	10	Bình thường	
17.	Khay nhôm 17x30x5	Chiếc	10	Bình thường	
18.	Thước kẹp tiêu chuẩn	Chiếc	1	Bình thường	
19.	Thước lá 1m	Chiếc	1	Bình thường	
20.	Máy cắt thép, đá	Chiếc	1	Bình thường	
21.	Xẻng xúc	Chiếc	1	Bình thường	

TT	Tên thiết bị - Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng	Ghi chú
22.	Búa cao su	Chiếc	1	Bình thường	
23.	Búa thép	Chiếc	2	Bình thường	
24.	Bay trộn	Chiếc	2	Bình thường	
25.	Hộp ẩm	Chiếc	20	Bình thường	
26.	Bếp ga , bình ga du lịch	Chiếc	1	Bình thường	
27.	Giá để dụng cụ thí nghiệm	Chiếc	2	Bình thường	
IX	**THIẾT BỊ DÙNG CHO VĂN PHÒNG**				
1.	Tủ đựng hồ sơ	Chiếc	1	Bình thường	
2.	Bàn làm việc	Chiếc	2	Bình thường	
3.	Máy in	Chiếc	1	Bình thường	
4.	Máy tính	Chiếc	2	Bình thường	
X	**Thiết bị thí nghiệm nhựa và bê tông nhựa sẽ huy động theo tiến độ thi công của dự án (dự kiến khoảng tháng 6 năm 2027)**				

Điều 2: Trạm thí nghiệm hiện trường có trách nhiệm sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng định kỳ trang thiết bị và lập báo cáo định kỳ về số lượng, chất lượng tình trạng trang thiết bị cũng như tính năng sử dụng về công ty theo quy định

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI NHẬT ANH

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khắc Lanh

Nơi nhận:
- Chủ đầu tư.
- Tư vấn giám sát.
- Nhà thầu thi công.
- Trạm TN hiện trường.
- Lưu: VT